

Số:18 /2025/QĐST-DS

Khánh Hoà, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/8/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2025/TLST-DS ngày 08/4/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Trụ sở: 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nay là: 40-42-44 Phạm Hồng T, phường R, tỉnh An Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Bôn V

Địa chỉ: E đường Y, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nay là: 54A đường Y, phường T, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành R, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Nay là: Thôn C, xã C, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Lê Thị Minh T1, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Cửu Lợi 2, xã Cam Hoà, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.

Nay là: Thôn Cửu Lợi 2, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Minh T1 là ông Nguyễn Thành R, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 01/10/2025, ông Nguyễn Thành R và bà Lê Thị Minh T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K toàn bộ số tiền vay tính đến ngày 13/8/2025 là 1.223.551.978 đồng, trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 74.460.274 đồng, lãi quá hạn là 132.567.124 đồng và phạt chậm trả lãi 10.438.437 đồng và các khoản lãi phát sinh từ ngày 14/8/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo hợp đồng tín dụng số 134/23/HĐTD ngày 16/11/2023.

Ngân hàng TMCP K hoàn trả lại tài sản thế chấp là bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 910004, sổ vào sổ cấp GCN: CH00931 được UBND huyện C cấp ngày 22/05/2012 cho ông Nguyễn Thành R và bà Lê Thị Minh T1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 134/23/HĐTC ngày 16/11/2023 khi bà T1, ông R trả xong số tiền nợ 1.223.551.978 đồng và các khoản lãi phát sinh từ ngày 14/8/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo hợp đồng tín dụng số 134/23/HĐTD ngày 16/11/2023.

Trường hợp bà T1, ông R vi phạm không trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành buộc bà T1, ông R trả nợ và xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 323, tờ bản đồ số: 19 tọa lạc tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn C, xã C, tỉnh Khánh Hòa); Thửa đất có 101,4 m² đất thuộc quy hoạch giao thông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BC 910004; Sổ vào sổ cấp GCN: CH00931 được UBND huyện C cấp ngày 22/05/2012 cho ông Nguyễn Thành R và bà Lê Thị Minh T1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 134/23/HĐTC ngày 16/11/2023 để thu hồi nợ.

* Về án phí: Ông Nguyễn Thành R và bà Lê Thị Minh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.353.280 đồng (*Hai mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, hai trăm tám mươi đồng*).

H lại cho Ngân hàng TMCP K 21.523.000 đồng (*Hai mươi một triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0008370 ngày 03/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

*Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thành R và bà Lê Thị Minh T1 phải hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP K có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Thành R và bà Lê Thị Minh T1 chậm hoàn trả tiền chi phí tố tụng nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKS ND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Khu vực 2-Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Hà